

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05-5-2022

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lai

Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022; Thông báo số 01/TB-TA ngày 28/3/2022 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn K, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn K, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Phước T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa (số 32/2007 ngày 07/8/2007 theo trích lục kết hôn số 60/TLKH-BS ngày 03/3/2021 của UBND xã D).

Vợ chồng chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, đến những năm gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên đời sống tình cảm không còn hoà hợp; ông T thường

xuyên rườm rà không còn quan tâm đến vợ con làm mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng.

Nay bà L nhận thấy không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống với ông T nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Phước T có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 09/10/2007 và Nguyễn Hoàng Anh C, sinh ngày 14/10/2010. Các con chung khỏe mạnh đang ở cùng ông T. Sau khi ly hôn, bà L để ông T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, tạm thời bà L không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung sau khi ly hôn: Bà Lê Thị Hồng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/01/2022 bị đơn ông Nguyễn Phước T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Hồng L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hoà đúng như bà L đã trình bày.

Trong quá trình chung sống, thời gian gần đây vợ chồng thường hay kinh cãi do bất đồng về qua điếm sống; mâu thuẫn phát sinh một phần là do trong chuyện làm ăn của vợ chồng. Hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, bà L đã về nhà cha mẹ ruột để sống.

Ông T vẫn còn tình cảm, mong muốn vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau để nuôi dạy con cái nên ông T không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Hồng L có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 09/10/2007 và Nguyễn Hoàng Anh C, sinh ngày 14/10/2010. Các con chung đang sống với ông T và học hành tại xã S, trong trường hợp phải ly hôn, ông T tôn trọng ý kiến, nguyện vọng của các con chung về việc sống với cha hoặc mẹ. Nếu các con mong muốn được ở với cha, ông T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Con chung: Giao các con chung cho ông Nguyễn Phước T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục; ông T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

Tài sản chung: Các bên không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Phước T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Phước T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn (số 32/2007 ngày 07/8/2007 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, theo trích lục kết hôn số 60/TLKH-BS ngày 03/3/2021 của UBND xã D) nên hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Lê Thị Hồng L chung sống với ông Nguyễn Phước T không hoà hợp với nhau; vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Thực tế hiện tại bà L và ông T không còn chung sống với nhau; bà L xác định không còn tình cảm với ông T; ông T không muốn ly hôn nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm với bà L.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà L và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[4] Về con chung: Ông Nguyễn Phước T và bà Lê Thị Hồng L có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 09/10/2007 và Nguyễn Hoàng Anh C, sinh ngày 14/10/2010.

Các con chung đang chung sống với ông T; việc học hành của các cháu đang ổn định; các con chung cũng có nguyện vọng được ở với cha. Hội đồng xét xử xét thấy giao ông T trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là phù hợp với thực tế. Ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[5] Về chia tài sản khi ly hôn: Các bên không yêu cầu nên không xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng L được ly hôn ông Nguyễn Phước T.

2/ Về con chung: Giao cho các con chung là Nguyễn Hoàng Anh K, sinh ngày 09/10/2007 và Nguyễn Hoàng Anh C, sinh ngày 14/10/2010 cho ông Nguyễn Phước T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; ông T không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3/ Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Phước T được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

4/ Về án phí: Bà Lê Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008931 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Diên Toàn, huyện Diên Khánh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phi